

KHÓ KHĂN TRONG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC

○ THS. NGUYỄN THỊ HUƠNG*

1. Trong xu hướng hiện nay, biết tiếng Anh không chỉ dùng lợi ở việc có kiến thức vững chắc về mặt từ vựng và ngữ pháp, mà còn phải có khả năng sử dụng để giao tiếp thành công, hay phải đạt được mục đích giao tiếp. Như vậy, mục tiêu đặt ra cho hoạt động dạy học *tiếng Anh* là khả năng giao tiếp của sinh viên (SV) sau khi hoàn thành khoá học.

Tuy nhiên, thực tế dạy học *tiếng Anh* ở Việt Nam nói chung và tại Trường Đại học Tây Bắc nói riêng chưa đáp ứng được yêu cầu đó, bởi hoạt động nói trong các giờ học *tiếng Anh* chưa được khai thác hiệu quả. Vấn đề này do nhiều yếu tố gây nên, như: giảng viên (GV) thiếu nguồn tài liệu, sĩ số lớp đông và đặc biệt nhất là sự thiếu hụt những yếu tố làm động lực thúc đẩy SV tham gia hoạt động nói; vai trò của GV là vô cùng quan trọng nhằm động viên, khuyến khích SV tích cực tham gia vào hoạt động nói trong giờ học ngoại ngữ; GV còn giúp SV ham thích môn học, tự tin nói bằng tiếng Anh trước đám đông. Như vậy, việc tìm hiểu và khai thác có hiệu quả những phương pháp dạy học (PPDH) nhằm khuyến khích SV tích cực tham gia vào hoạt động nói là vô cùng quan trọng và cần thiết hiện nay.

2. Thực tế dạy học *tiếng Anh* cho SV không chuyên ở Trường Đại học Tây Bắc đặt ra khá nhiều thủ thối cho GV. Một số khó khăn mà GV thường gặp phải là: - Sĩ số lớp quá đông (thường từ 50-100 SV/lớp) và trình độ tiếng Anh của SV không đồng đều; - GV thiếu nguồn tài liệu; - SV không có động lực thúc đẩy học tiếng Anh; - Thái độ thiếu hợp tác của SV. Để khắc phục những khó khăn đó, GV cần tích cực xây dựng và khai thác những chiến lược dạy học phù hợp với SV của mình.

1) *Đối với lớp học có sĩ số đông.* Đây là khó khăn rất lớn với GV ngoại ngữ, đặc biệt là trong việc thiết kế bài giảng cho kĩ năng nói. Lớp học với sĩ số đông thường đồng nghĩa với việc

đa dạng về trình độ và mức độ ham thích môn học. Do vậy, GV phải nỗ lực nhiều hơn để tìm ra những PPDH phù hợp với nhu cầu đa dạng của SV. Ngoài ra, lớp học đông cũng làm giảm sút sự quan tâm tới môn học trong SV, vì SV nhận được rất ít sự quan tâm, chỉ báo, động viên từ GV. Hơn nữa, GV cũng gặp nhiều khó khăn trong việc quản lí lớp học vì lớp thường rất ồn, một số SV không chú ý đến bài học nên không thể đạt hiệu quả. Ngoài ra, việc chuẩn bị đủ tài liệu cho lượng lớn SV như vậy thực sự là một công việc khó khăn và tốn nhiều thời gian.

Khắc phục những khó khăn về mặt sĩ số lớp để tăng cường hoạt động nói cho SV không dễ, vì thời gian nói của SV rất ít và không đủ thời gian cho tất cả SV nói. Do vậy, GV nên tận dụng lợi ích của hoạt động học tập theo nhóm hoặc theo cặp. Mỗi nhóm sẽ phân công một trưởng nhóm để quản lí cũng như thu thập ý kiến của các thành viên trong nhóm, như vậy GV có thể dễ dàng quản lí lớp học, đồng thời khai thác triệt để những chiến lược dạy học của mình. Hơn nữa, giúp SV có nhiều cơ hội nói hơn.

Chênh lệch về trình độ tiếng Anh của SV có ảnh hưởng rất lớn trong thành công của giờ dạy kĩ năng nói. Khi trình độ tiếng Anh quá kém, SV sẽ không biết diễn đạt ý như thế nào, gây mất thời gian cũng như làm các SV khác cảm thấy bài học tẻ nhạt hơn. Trong trường hợp này, GV cần thiết kế những hoạt động với độ khó, dễ khác nhau cho từng SV. Nhiệm vụ vừa sức sẽ giúp SV yêu cảm thấy hứng khởi hơn, và có thể hoàn thành được. Còn với SV có trình độ tiếng Anh khá hơn, sẽ thấy nhiệm vụ được giao không dễ dàng và tẻ nhạt, nên cố gắng hết sức để thực hiện nhiệm vụ.

2) *Thiếu nguồn tài liệu phù hợp.* Ngày nay, phương tiện nghe nhìn rất phát triển, nguồn tài

* Trường Đại học Tây Bắc

liệu cho dạy học ngoại ngữ ngày càng nhiều và phong phú (trong sách báo in, trên mạng internet...). Tuy nhiên, hầu hết các tài liệu đó đều được thiết kế phù hợp với những lớp học ngoại ngữ tiêu chuẩn (số lượng SV chỉ từ 15 - 25 em). Nếu GV áp dụng một cách máy móc các PPDH và tài liệu đó, chắc chắn sẽ khó có thể đạt được kết quả như mong muốn. Vì vậy, phải biết chọn lọc, thay đổi hình thức của hoạt động sao cho phù hợp với lớp học (cần có chiến lược dạy học riêng của mình). Ví dụ: - Đơn giản hoá PPDH: Đôi khi có những hoạt động dạy học rất khó thực hiện bởi những quy tắc của chúng quá phức tạp, khó hiểu. GV nên viết lại lời hướng dẫn theo cách rõ ràng hơn, như: chia nhỏ các bước, đánh số thứ tự các bước, các câu hướng dẫn cần tương đối ngắn gọn, dễ hiểu...; - Kéo dài hoặc rút ngắn PPDH: Một số phương pháp có thể được ứng dụng trong thời gian dài, nếu chúng vẫn gây hứng thú cho SV và đem lại hiệu quả. Tuy nhiên, khi PPDH dẫn trở nên tẻ nhạt với SV, GV nên rút ngắn thời gian thực hiện. Độ dài ngắn của mỗi PPDH được ứng dụng tùy thuộc vào mục đích của chúng. Một số PPDH như: «*Let students ask*» (hãy để SV hỏi), «*Stick to English*» (chỉ sử dụng tiếng Anh», hoặc «*Funny money*» (đồng tiền vui nhộn) có thể được áp dụng trong suốt học kì, thậm chí cả khoá học.

Ngoài ra, GV rất cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc tìm kiếm, phát hiện ra những chiến lược dạy học mới, phù hợp với dạy kĩ năng nói. Nên cập nhật thêm thông tin về PPDH trên những trang Web chuyên dụng như: Website: www.teachingitsh.com; www.teachingitp.com; www.onestopenglish.com

3) **Thái độ thiếu tích cực của SV.** Đây là trở ngại lớn cho hoạt động nói trong giờ học tiếng Anh. Thái độ thiếu tích cực có thể do sự hạn chế về khả năng tiếng Anh, cũng có thể do SV quá đề dặt, thiếu tự tin trước đám đông. GV nên chỉ cho SV thấy, việc mắc lỗi khi nói tiếng Anh là không thể tránh khỏi, quan trọng là SV có ý thức cố gắng sử dụng tiếng Anh để thực hành giao tiếp hay không; thường xuyên động viên, khen ngợi mỗi khi SV thể hiện sự tích cực tham gia vào hoạt động nói; hãy nói cảm ơn mỗi khi SV đặt câu hỏi hoặc giơ tay xin phát biểu, không quan trọng ý kiến đó có đúng hay không. GV có thể áp dụng các phương pháp «*Any question?*» khi muốn hỏi SV có điều gì cần hỏi thêm hay

không, nên dùng câu hỏi: «*so, who has a question for me?*», thay vì hỏi «*Does anyone have any question?*»; «*Let students ask*» (Hãy để SV hỏi) cũng là một cách hay mà GV có thể áp dụng. Trong lớp, GV không phải là người duy nhất đưa ra câu hỏi, hãy tạo cơ hội cho SV được đưa ra câu hỏi cho các bạn, thậm chí hỏi chính GV. Chẳng hạn, sau khi dạy SV cách hỏi tên và trả lời («*What's your name?* - *My name is...../I'm.....*»), thay vì trực tiếp hỏi từng SV, GV nên để SV tự làm việc đó với bạn của mình (đây còn gọi là luyện tập theo kiểu chuỗi móc xích).

GV: *What's your name?*

SV 1: *My name is Hoa.*

GV (chỉ sang SV bên cạnh): *Now ask the next student...*

SV 1: *What's your name?*

SV 2: *I'm Nam.*

GV (chỉ SV 3 cho SV 2)

SV 2: *What's your name?*

... và tiếp tục như vậy theo các nhóm khác và nội dung khác. Cách này giúp SV có nhiều cơ hội nói hơn, hơn nữa chúng sẽ thấy được sự cần thiết cũng như nhiệm vụ tham gia tích cực vào bài học của mình.

4) **SV thiếu động lực thúc đẩy học tập.** Để duy trì sự ham thích về môn học cho SV, GV nên cân nhắc việc lựa chọn các hoạt động và nhiệm vụ cho SV cuốn *A course in TEFL - theory and practice 2* (1) giới thiệu một số hoạt động có thể áp dụng nhằm thúc đẩy động lực học kĩ năng nói trong SV): - Các hoạt động có sự kiểm soát, như thực hành cùng một mẫu câu nhưng với sự gợi ý của những cụm từ hoặc những bức tranh khác nhau nhằm rèn luyện sự chính xác trong việc sử dụng từ, câu, phát âm và cũng để tăng thêm tự tin cho mỗi SV; - Các hoạt động có hướng dẫn (cho SV tập nói về mình hoặc trò chuyện với bạn dựa theo những đoạn hội thoại mẫu); - Giao tiếp sáng tạo và tự do: hoạt động này nhằm tăng cơ hội được giao tiếp một cách sáng tạo cho SV. SV có cơ hội được thử nghiệm khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của mình, theo cách SV thích và với những gì đã được học.

GV cũng có thể sử dụng PPDH khác như: «*stick to English*» (chỉ nói bằng tiếng Anh), luôn luôn trả lời các câu hỏi của SV bằng tiếng Anh và yêu cầu SV hỏi bằng tiếng Anh. GV cần động viên khuyến khích những SV ngại nói, làm cho SV

không sợ sai. Phương pháp này sẽ cần một thời gian dài làm quen, nhưng chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao.

Những hoạt động trên vừa làm tăng động lực thúc đẩy trong mỗi SV vì chúng được nói cho bản thân mình; đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa những tình huống giả định trong lớp học với những tình huống thực ngoài đời.

3. Hoạt động nói trong dạy và học tiếng Anh có hiệu quả hay không phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố có vẻ phía GV lẫn SV. Tuy nhiên, GV luôn là người chủ động đưa ra hoạt động cho SV, vì vậy, GV cần sáng tạo, linh hoạt trong việc ứng dụng các PPDH kĩ năng nói. Với những đối tượng SV khác nhau, cần có những phương pháp khác nhau, như vậy hoạt động nói trong các giờ học tiếng Anh ở những lớp không chuyên mới thực sự hiệu quả. □

(1) Nguyễn Bằng - Nguyễn Bá Ngọc. A course in TEFL - theory and practice 2. Hanoi National University publisher. 2000.
Tài liệu tham khảo

1. M. K. Bailey - L. Savage. New ways of teaching speaking. Illinois, USA. 1994.
2. D. Brown - G. Yule. Teaching the spoken language. CUP. 1983.
3. J. C. Brumfit - K. Johnson. The communicative approach to language teaching. CUP. 1979.
4. J. B. Dobson. Effective techniques for English conversation groups. CUP. 1974.
5. J. Harmer. The practice of English language teaching. Longman Group UK, Ltd. 1991.
6. Website: www.teachingfish.com; www.teachingtip.com; www.onestopenglish.com

SUMMARY

The mastery of the communicative use of English is, today, the goal that most learners wish to achieve. Relatively, teaching speaking has taken up a new level of importance. However, teaching and learning speaking skill in Vietnam is still far from satisfactory. The majority of students, after years of learning English, remain deficient in the ability to express themselves. Students at Tay Bac University are also in the same case. Admittedly, the teachers should be also responsible for such a fact. The writer, therefore, intends to suggest some teaching strategies to solve the problems in teaching speaking skill for non - English majored students at Tay Bac University.

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG - CCI

Số 331 Ngô Gia Tự, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh - Tel: (0241) 3.874.878; Fax: (0241) 3.874.878
Website: tuyensinhcci24h.edu.vn - Email: vptuyensinhcci@gmail.com

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2012

MÃ TRƯỜNG: 1903 - TỔNG CHỈ TIÊU: 350

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu 2012			
		CQ	THPT THCS	VLVH	THPT THCS
- Kế toán	01	100	70	0	0
			30		0
- Tài chính ngân hàng	02	50	30	0	0
			20		0
- Công nghệ thông tin	03	50	30	0	0
			20		0
- Điện công nghiệp và dân dụng	04	50	30	0	0
			20		0
- Điện tử viễn thông	05	100	70	0	0
			30		0

- Ngành 01, 02: Xét tuyển điểm hai môn Toán, Văn lớp 12 (dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT) hoặc lớp 9 (dành cho thí sinh tốt nghiệp THCS).

- Ngành 03, 04, 05: Xét tuyển điểm hai môn Toán, Lý lớp 12 (dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT) hoặc lớp 9 (dành cho thí sinh tốt nghiệp THCS).

- Nhân hồ sơ: 01/3 - 31/12/2012; - Ngày xét tuyển: + Đợt 1: 30/7/2012; + Đợt 2: 10/10/2012; + Đợt 3: 30/11/2012; + Đợt 4: 31/12/2012.

- Tuyển thí sinh trong cả nước.